TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2020
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2020 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu: t, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; hiện ở: Số 214, L, K, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. " Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Trần Duy C, sinh năm 1982; Địa chỉ: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Duy C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Uỷ ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/2/2008. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống và làm ăn ở Sài Gòn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống

không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ năm 2014 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh C về ở xã X, huyện X, tỉnh Nam Định ở, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ không còn hạnh phúc nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Trần Duy C.

Về con chung: Chị và anh Trần Duy C có 02 con chung tên là Trần Thanh T, sinh ngày 24/2/2008 và Trần Phát T, sinh ngày 02/7/2011, hiện hai con đang ở với anh C. Khi ly hôn chị nhường quyền cho anh C nuôi cả hai con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Duy C trình bày:

Chị Huỳnh Thị H trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng cùng chung sống và làm ăn ở Miền Nam, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra chị H còn có quan hệ ngoại tình. Từ năm 2014, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ, chị Huỳnh Thị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng, hiện hai con đang ở với anh. Khi ly hôn anh nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; Anh không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Trần Duy C; giao 02 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 24/2/2008 và Trần Phát T, sinh ngày 2/7/2011 cho anh Trần Duy C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét điều chỉnh.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Duy C kết hôn hợp pháp. Sau khi chị Hiền và anh C lấy nhau chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm; từ năm 2014 đến nay chị H và anh C đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh C cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị H và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H xin ly hôn anh C nhất trí. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H đối với anh Trần Duy C, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Duy C có 02 con chung tên là Trần Thanh T, sinh ngày 24/2/2008 và Trần Phát T, sinh ngày 2/7/2011, hiện hai con đang ở với anh C. Nay ly hôn chị H nhường quyền cho anh C nuôi cả hai con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C nhất trí nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Xét thấy, chị H nhường quyền cho anh C nuôi cả hai con, anh C nhận nuôi cả hai và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên HĐXX sẽ giao cho anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Trần Duy C.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Duy C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Trần Thanh T, sinh ngày 24/2/2008 và Trần Phát T, sinh ngày 2/7/2011. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001754 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Huỳnh Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Duy C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- UBND xã T ;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long